

Số: 75/2023/QĐST- DS

T, ngày 03 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Phong Lạc 2, xã N, huyện T, tỉnh THoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc trả nợ: Chị Phan Thị T chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Lê Thị M số tiền gốc là 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Tổng cả gốc và lãi là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Bà Lê Thị M phải trả lại cho chị Phan Thị T một Bằng cử nhân Trường Đại học Vinh số hiệu 1366569, số vào sổ cấp bằng: 68/QĐ4760 cấp ngày 20/4/2016 cấp cho chị Phan Thị Thanh.

- Về án phí: Chị Phan Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000đ (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị M số tiền 1.750.000đ (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0016322 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm Ttoán trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng